TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐIỆN BIÊN** TỈNH ĐIỆN BIÊN	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 63/2022/HNGĐ- ST
Ngày: 29/9/2022
V/v: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐIỆN BIÊN, TỈNH ĐIỆN BIÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Ngọc
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Cà Văn Danh và bà Nguyễn Thị Phương
- Thư ký phiên tòa: Bà Lò Thị Hoà, là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên;

Ngày 29 tháng 9 năm 2022 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 189/2022/TLST-HNGĐ ngày 15 tháng 7 năm 2022 về việc: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 65/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 25 tháng 8 năm 2022 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Phạm Tú A; Sinh năm: 1993;
Địa chỉ: Tổ dân phố 3, phường N, thành phố Đ, tỉnh Điện Biên; (Vắng mặt)
2. Bị đơn: Anh Nguyễn Xuân Kh; Sinh năm: 1995;
Địa chỉ: Thôn Nh, xã Th, huyện Đ, tỉnh Điện Biên; (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 04/7/2022 và trong quá trình giải quyết, nguyên đơn Chị Phạm Tú A trình bày:

Về hôn nhân: Chị A và anh Nguyễn Xuân Kh kết hôn ngày 16/02/2017 có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Th, huyện Đ, tỉnh Điện Biên. Việc kết hôn trên cơ sở tự nguyện, không bị ai ép buộc. Sau khi kết hôn chung sống hạnh phúc đến cuối năm 2020 thì thường xuyên mâu thuẫn. Nguyên nhân do bất đồng quan điểm, không hợp nhau, anh Kh nợ nần, hai vợ chồng không cùng nhau vun vén kinh tế, hiện đã sống ly thân từ tháng 01 năm 2021 không còn quan tâm đến nhau. Hai vợ chồng được gia đình hai bên hoà giải nhiều lần nhưng không thay đổi được. Xét thấy tình cảm không còn, mục đích hôn nhân không đạt được chị A đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Kh;

Về con chung: Anh chị có một con chung là cháu Nguyễn Phạm Tố U sinh ngày 07/09/2017, chị A có nguyện vọng trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng giáo dục cháu U; Tại đơn khởi kiện chị A yêu cầu anh Kh cấp dưỡng nuôi con chung đối với cháu U là 2.000.000 đ/01 tháng kể từ tháng 7 năm 2022. Quá trình giải quyết chị A thay đổi yêu cầu không yêu cầu Tòa án giải quyết việc cấp dưỡng nuôi con chung nữa mà

để anh Kh tự thực hiện theo khả năng, khi có yêu cầu sẽ đề nghị sau. Chị A có thu nhập 6.000.000 đ/01 tháng đủ để nuôi cháu U

Về quan hệ tài sản: Không yêu cầu tòa án giải quyết.

Quá trình giải quyết Tòa án đã tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho anh Kh (gửi qua đường bưu điện, tống đạt qua người thân), đã triệu tập anh Kh đến Tòa án để giải quyết vụ việc nhưng anh Kh vẫn vắng mặt không có lý do, không đến Tòa án để trình bày ý kiến và tham gia các phiên họp, phiên hòa giải, phiên tòa giải quyết vụ việc theo qui định.

Tại đơn xin xác nhận tình trạng hôn nhân của Chị Phạm Tú A có xác nhận của chính quyền địa phương ngày 10/8/2022 thể hiện nội dung như trình bày trên của chị A. Chị A có đơn xin xét xử vắng mặt do bận công việc.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng:

- Về thủ tục thụ lý yêu cầu khởi kiện của Nguyên đơn: Ngày 04/7/2022 Chị Phạm Tú A nộp đơn khởi kiện đề ngày 04/7/2022 về việc Ly hôn, tranh chấp về nuôi con tại Tòa án nhân dân huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên đối với anh Nguyễn Xuân Kh; Địa chỉ: Thôn Nh, xã Th, huyện Đ, tỉnh Điện Biên. Chị A có quyền yêu cầu giải quyết ly hôn theo qui định tại khoản 1 điều 51 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014. Ngày 11/7/2022 chị A được đã nộp tiền tiền tạm ứng án phí. Ngày 15/7/2022 chị A nộp biên lai cho Toà án, cùng ngày Tòa án đã thụ lý vụ án để giải quyết yêu cầu khởi kiện của chị A theo khoản 1 Điều 53 Luật Hôn nhân gia đình và Điều 195 BLTTDS.

- Về thẩm quyền giải quyết: Yêu cầu Ly hôn, tranh chấp về nuôi con giữa Chị Phạm Tú A và anh Nguyễn Xuân Kh thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 BLTTDS.

Anh Kh được triệu tập hợp lệ lần thứ hai vẫn vắng mặt tại phiên tòa, chị A có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa. Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 2 điều 227 và khoản 1 điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt đương sự.

[2] Về yêu cầu khởi kiện:

Về hôn nhân: Chị Phạm Tú A và anh Nguyễn Xuân Kh kết hôn trên cơ sở tự nguyện không ai bị mất năng lực hành vi dân sự, không bị ai ép buộc, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Th, huyện Đ, tỉnh Điện Biên vào ngày 16/02/2017, các bên kết hôn khi đã đủ điều kiện kết hôn. Do vậy, quan hệ hôn nhân giữa chị A, anh Kh là hợp pháp. Quá trình chung sống hạnh phúc được một thời gian thì thường xuyên xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân do bất đồng quan điểm, không hợp nhau, hai vợ chồng không cùng nhau vun vén kinh tế, hiện đã sống ly thân không còn quan tâm đến nhau. Chính quyền địa phương cũng đã xác nhận tình trạng hôn nhân của hai anh chị. Như vậy, có đủ cơ sở khẳng định việc hai vợ chồng không còn hạnh phúc, có mâu thuẫn là đúng. Xét tình trạng thực tế giữa hai vợ chồng, Hội đồng xét xử thấy có đủ căn cứ xác định cả hai anh chị đã vi phạm nghĩa vụ của vợ, chồng, dẫn đến không quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ, cùng chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình. Do đó, đã làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, cần căn cứ khoản 1 điều 56 Luật

Hôn nhân và gia đình năm 2014 chấp nhận yêu cầu của chị A giải quyết cho ly hôn giữa chị A với anh Kh.

Về con chung: Chị A và anh Kh có một con chung là cháu Nguyễn Phạm Tố U sinh ngày 07/09/2017, chị A có nguyện vọng được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu là phù hợp đặc điểm lứa tuổi và giới tính của cháu. Cháu còn nhỏ lại là con gái cần sự chăm sóc của mẹ hơn. Mặt khác cháu đang ở cùng chị ổn định, chị A cũng có thu nhập 6.000.000 đ / 01 tháng đủ đảm bảo nuôi dưỡng cháu. Do vậy, Hội đồng xét xử thấy cần chấp nhận yêu cầu và nguyện vọng của chị A, cần căn cứ các qui định tại điều 58, điều 69, điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình 2014 giao cháu Uyên cho chị A trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục. Các đương sự không yêu cầu giải quyết việc cấp dưỡng nuôi con chung nên không đề cập xem xét.

Về tài sản và nợ: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

[3] Về Án phí: Hội đồng xét xử căn cứ khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng Dân sự và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án buộc chị A phải chịu 300.000 đ tiền án phí dân sự sơ thẩm của vụ án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 điều 51, khoản 1 điều 53, khoản 1 Điều 56, Điều 58, Điều 69, Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, điểm b khoản 2 điều 227 và khoản 1 điều 228, khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng Dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/ 2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Chị Phạm Tú A, cho ly hôn giữa Chị Phạm Tú A và anh Nguyễn Xuân Kh.

2. Về con chung: Giao con chung là cháu Nguyễn Phạm Tố U sinh ngày 07/09/2017 cho Chị Phạm Tú A trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Không đề cập giải quyết việc cấp dưỡng nuôi con.

Các quyền và nghĩa vụ của cha, mẹ đối với con, thay đổi người trực tiếp nuôi con và cấp dưỡng nuôi con sau khi ly hôn được thực hiện theo quy định tại các Điều 58, 81, 82, 83, 84 và 116 của Luật hôn nhân và Gia đình.

3. Về tài sản và nợ: Không đề cập giải quyết.

4. Về án phí: Chị Phạm Tú A phải nộp 300.000 (ba trăm nghìn) đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm chị A đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Điện Biên theo biên lai thu tiền số 0005005 ngày 11/7/2022, chị A đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thanh Ngọc

Nơi nhận:
- *VKSND HĐB;*
- *UBND xã Th;*
- *Chi cục THADS HĐB;*
- *Tòa án tỉnh ĐB;*
- *Các đương sự;*
- *Lưu hồ sơ vụ án;*
- *Lưu VP;*